

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSPT
Ngày 13-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Lê Đình Nam

Ông Phan Tiến Dũng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo R do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai.

****Bị cáo có kháng cáo:***

R; sinh năm 1964 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng Đê K, xã Đak K, huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; con ông RƯ (hiện đã chết) và bà B (hiện đã chết); bị cáo có vợ là ANG, sinh năm 1961 và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo R:* Luật sư Huỳnh Văn Kiên - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Nay H' Yan, phiên dịch tiếng Bana. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình đông con, kinh tế và cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn nên R nảy sinh ý định đi chặt phá rừng giáp ranh với ruộng lúa của gia đình để lấy đất làm nương rẫy trồng lúa, cà phê phục vụ cuộc sống phát triển kinh tế gia đình. Vào đầu tháng 3/2020, R điều khiển xe mô tô biển số 81H2 - 6087 mang theo rựa, máy

cưa xăng đến khu vực rừng tại lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430 thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã Đak K, huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai quản lý, R chặt hạ cây gỗ nhỏ, cây leo, cây bụi, đối với cây gỗ lớn thì dùng máy cưa cắt hạ. R phá rừng trong khoảng 15 ngày từ đầu tháng 3/2020 đến ngày 23/3/2020. Sáng ngày 24/3/2020, R thuê 04 người cùng làng Đê K là Nh (sinh năm 1992, con rể ông R), Th (sinh năm 1988), HM (sinh năm 1984) và L (sinh năm 1992) đi đắp bờ hồ chứa nước tưới cà phê của R tại làng Đê K, xã Đak K, huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi đắp bờ hồ xong thì R nảy sinh ý định để Nh, Th, HM và L đi phá rừng cho R nên R nói Nh, Th, HM và L về nhà lấy dao rựa cùng với R đi phát rẫy cho R (R nói đi phát rẫy chứ không nói đi phá rừng làm rẫy), HM và L đi về nhà lấy rựa (riêng Nh và Th đã có sẵn rựa). Sau khi HM và L đi lấy dao rựa thì R điều khiển xe mô tô biển số 81H2 - 6087 dẫn Nh, Th, HM và L đến khu vực rừng mà R đang phá trước đó tại lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430 thuộc xã Đak K, huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai rồi R cùng Nh, Th, HM và L dùng rựa phát cỏ, cây leo, cây bụi mở rộng diện tích rừng mà R đã phá trước đó. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì có Bok (sinh năm 1982, là con trai của R) đưa cơm đến cho R, Nh, Th, HM và L ăn. Sau khi ăn cơm và nghỉ trưa thì R, Nh, Th, HM và L tiếp tục dùng rựa phát cây rừng, riêng Bok không tham gia phá rừng. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/3/2020 thì tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Đak K, cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Đak Đ đi kiểm tra phát hiện R, Nh, Th, HM và L đang có hành vi phá rừng nên đã lập biên bản và báo cáo cho cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 07/4/2020, xác định: Diện tích rừng bị hủy hoại là 9000 m², số cây gỗ bị chặt hạ là 46 cây, nhóm gỗ từ nhóm 5 đến nhóm 7. Kết thúc khám nghiệm đoàn khám nghiệm đã giao số lượng gỗ là vật chứng của vụ án cho Ủy ban nhân dân xã Đak K quản lý để xử lý theo quy định.

Theo Kết luận giám định ngày 17/4/2020 của Giám định viên tư pháp Nguyễn Văn Bửu thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai, kết luận:

- Về vị trí, loại rừng và chủ quản lý rừng bị phá (OX: 456.791; OY: 1.563.847)

- + Vị trí: Lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430, địa giới hành chính xã Đak K, huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai;

- + Loại rừng: Theo Kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Gia Lai đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 thì theo nguồn gốc hình thành vị trí trên là rừng tự nhiên; theo mục đích sử dụng: vị trí trên thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất.

- + Chủ quản lý: Thuộc diện tích do Ủy ban nhân dân xã Đak K, huyện Đak Đ quản lý.

- Diện tích rừng bị hủy hoại: 9000 m²

- Tổng khối lượng gỗ thiệt hại: 6,769 m³ (nhóm 5, 6 và 7) trong đó:

- + Khối lượng gỗ nhỏ: 3,269 m³;
- + Khối lượng gỗ lớn: 3,003 m³;
- + Khối lượng gỗ cành ngọn: 0,497m³; Củi thiệt hại: 0,873 Ster.

- Giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại: Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng. Diện tích rừng bị chặt phá tại vị trí trên thuộc Khoảnh 4, tiểu khu 430 thuộc địa giới hành chính xã Đak K, huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai thuộc quy hoạch sản xuất nên hệ số điều chỉnh thiệt hại về môi trường và chức năng sinh thái của rừng $K_{tn} = 3$.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 98/HĐ-ĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai xác định: Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 6,769 m³ (trong đó: gỗ nhỏ 3,269 m³, gỗ lớn 3,003 m³, gỗ cành ngọn 0,497m³), củi thiệt hại: 0,873 Ster tại thời điểm phá rừng phát hiện ngày 24/3/2020 có trị giá là 12.358.000 đồng; giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 37.074.750 đồng.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 20-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo R 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của các bị cáo

Ngày 29-01-2021 bị cáo R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, rút kháng cáo về việc xin được hưởng án treo. Kèm theo kháng cáo bị cáo cung cấp giấy nộp toàn bộ tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo cho rằng đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo đã rút kháng cáo nên đề nghị áp dụng điều 342 Bộ luật hình sự, đình chỉ phần kháng cáo đó.

Người bào chữa cho bị cáo: cho rằng gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo đã bồi thường toàn bộ theo quyết định của bản án sơ thẩm nên đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, đất sản xuất nông nghiệp ít nên R nảy sinh ý định chặt phá rừng giáp ranh với ruộng lúa của gia đình để lấy đất làm nương rẫy, trồng lúa, cà phê phục vụ cuộc sống. Từ đầu tháng 3/2020 R dùng rựa, máy cưa xăng đến khu vực rừng tại lô 7, khoảnh 4, tiểu khu 430 thuộc lâm phần do Ủy ban nhân dân xã Đak K, huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai quản lý, dùng rựa chặt hạ cây gỗ nhỏ, cây leo, cây bụi, đối với cây gỗ lớn thì dùng máy cưa cắt hạ. Đến khoảng ngày 23/3/2020 thì một mình bị cáo chặt phá xong, đến ngày 24/3/2020 bị cáo có thuê một số người cùng làng để đi phát cỏ, cây leo, cây bụi mở rộng diện tích rừng mà R đã phá trước đó. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Đak K, cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Đak Đ đi kiểm tra phát hiện hành vi chặt phá rừng của R. Theo Kết luận giám định diện tích rừng bị R hủy hoại là 9000 m². Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[2] Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo hiểu rõ hành vi xâm hại rừng, chặt phá cây rừng để làm rẫy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp quy định, cố tình hủy hoại rừng với diện tích lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu của nhà nước đối với tài nguyên rừng, gây tiền lệ xấu trong nhân dân về lấn chiếm đất rừng, ảnh hưởng môi trường sinh thái, làm mất trật tự tại địa phương, bị cáo đã hủy hoại 9.000 m² rừng để làm nương rẫy có tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 6,769 m³ (nhóm 5, 6 và 7), khối lượng củi thiệt hại là 0,873 Ster, xác định giá thiệt hại về lâm sản là 12.358.000 đồng, thiệt hại về môi trường rừng là 37.074.750 đồng.

Trong tình hình hiện nay, việc lợi dụng phong tục tập quán để hủy hoại rừng xảy ra nhiều, đặc biệt là đối tượng hủy hoại rừng đa số là người dân tộc thiểu số, đều lấy lý do gia đình khó khăn, không có đất sản xuất mà bất chấp pháp luật thực hiện hành vi hủy hoại rừng, gây ra hậu quả rừng bị xâm hại nghiêm trọng, ảnh hưởng đến chất lượng môi trường sống. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết xử bị cáo hình phạt tù mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo đã nhận thức được điều này nên rút kháng cáo xin xin hưởng án treo. Việc rút kháng cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần này.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: tại giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng mặc dù số tiền bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại là thấp, nhưng xét bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế khó khăn, nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội cũng vì gia đình nghèo, muốn có thêm đất sản xuất nên đối với số tiền bị cáo đã bồi thường,

Hội đồng xét xử cho rằng bị cáo có thiện chí bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra, dù điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, sau khi cấp sơ thẩm xử bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại theo bản án sơ thẩm và nộp các khoản án phí do bản án sơ thẩm tuyên để chứng minh việc bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, tự nguyện khắc phục sửa chữa sai lầm. Việc này, được Hội đồng xét xử phúc thẩm coi là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm để sửa án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã nhận thức hành vi vi phạm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo R.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 20-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo R 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đak Đ;
- Chi cục THADS huyện Đak Đ;
- Công an huyện Đak Đ
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Võ Văn Bình

